

Số: **325/2022/QĐST-HNGĐ**

Ninh Hòa, ngày 22 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A - sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn S, xã S, thị xã H, tỉnh H.

- Bị đơn: Ông Lê Quang B - sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn K, xã S, thị xã H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim A và ông Lê Quang B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Lê Quang B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Thảo C, sinh ngày: 03/12/2018 cho bà Nguyễn Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Kim A không yêu cầu ông Lê Quang B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Quang B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Lê Quang B không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Lê Quang B mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Kim A tự nguyện nộp án phí thay cho ông Lê Quang B. Tổng cộng bà Nguyễn Thị Kim A phải nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004636 ngày 22/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim A 150.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- UBND xã S, GCNKH số: 80/2016, ngày 09/9/2016;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Nguyệt